

Ngày 30/06/2025	7,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.3%	1.3%	-3.7%

	Q2/25	
ROE	3.3%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q2/25		
DT thuần	73.9	QoQ ▼ 83.1	YoY ▲ 15.9
	tỷ VNĐ	▼ 52.9%	▲ 27.5%

	6T 2025	
DT thuần	231	YoY ▲ 11.0
	tỷ VNĐ	▲ 5.0%

	Q2/25		
LN gộp	15.2	QoQ ▼ 15.1	YoY ▲ 0.50
	tỷ VNĐ	▼ 50.0%	▲ 3.1%

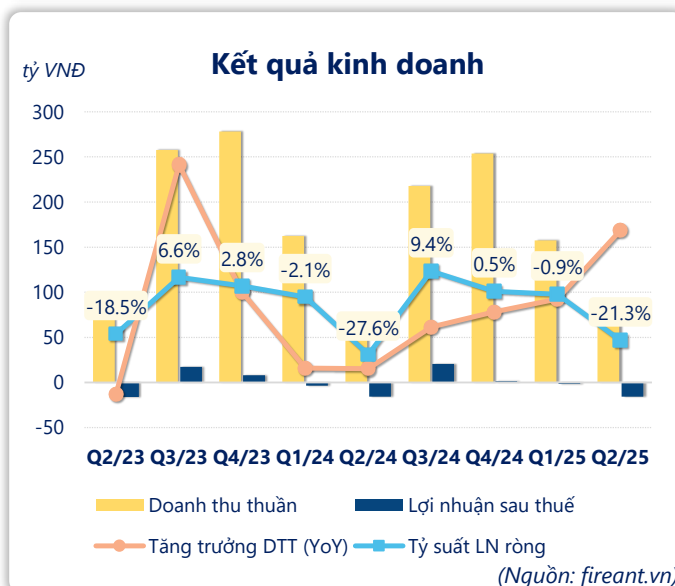
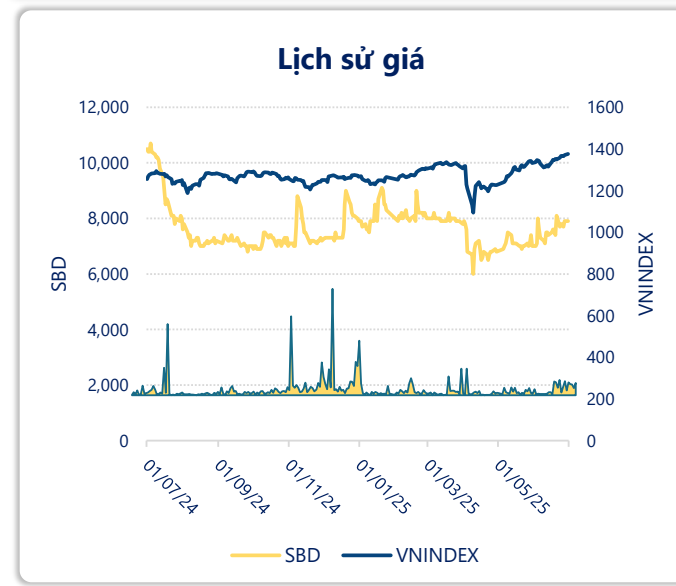
	6T 2025	
LN gộp	45.4	YoY ▼ 4.60
	tỷ VNĐ	▼ 9.1%

	Q2/25		
LN thuần	-15.2	QoQ ▼ 17.0	YoY ▲ 2.60
	tỷ VNĐ	▼ 971%	▲ 14.4%

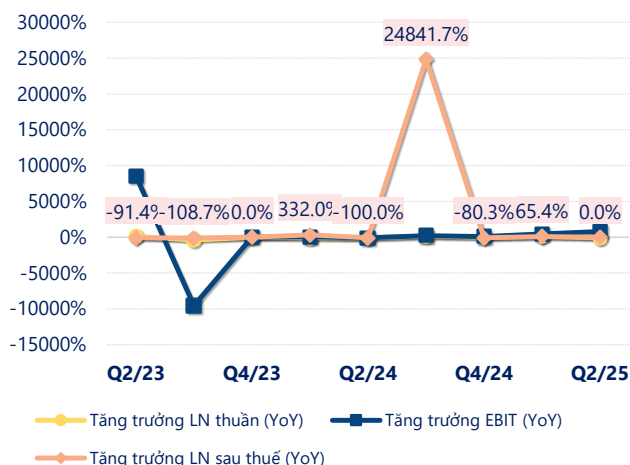
	6T 2025	
LN thuần	-13.5	YoY ▲ 5.80
	tỷ VNĐ	▲ 30.3%

	Q2/25		
LN sau thuế	-15.8	QoQ ▼ 14.1	YoY ▲ 0.10
	tỷ VNĐ	▼ 841%	▲ 0.6%

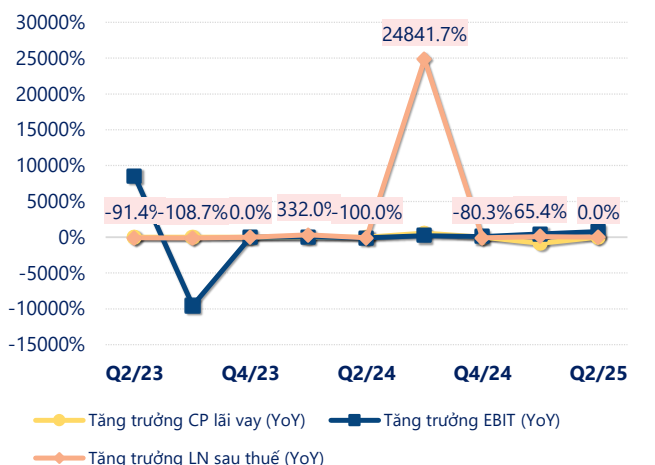
	6T 2025	
LN sau thuế	-17.5	YoY ▲ 1.80
	tỷ VNĐ	▲ 9.3%



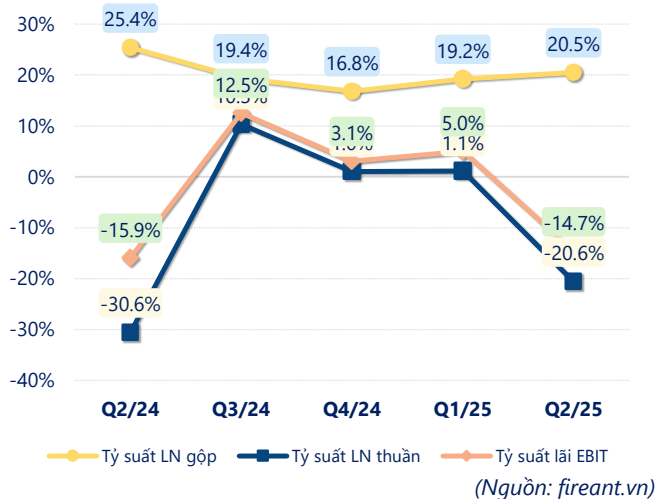
Tăng trưởng lợi nhuận



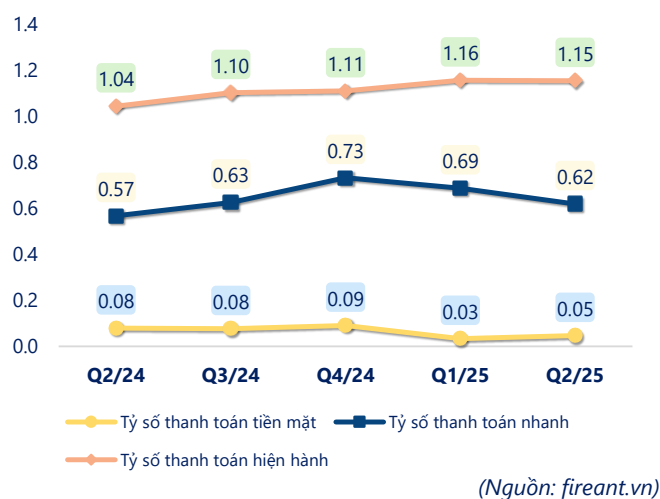
Tăng trưởng chi phí



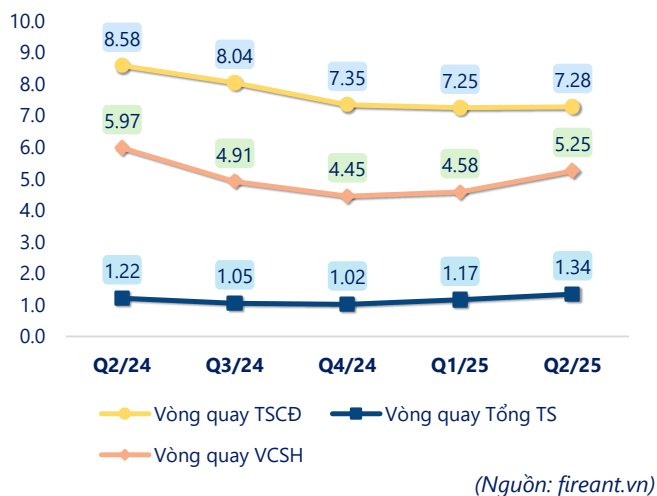
Tỷ suất lợi nhuận



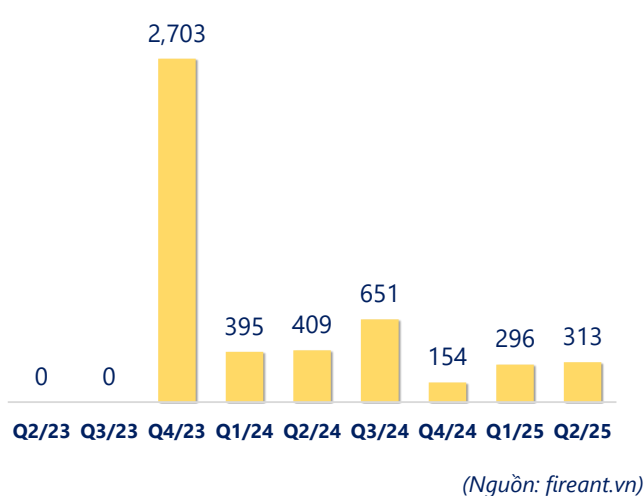
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	73.9	58.0	27.5%	231	220	5.0%
Giá vốn hàng bán	58.8	43.3	35.8%	186	170	9.1%
Lợi nhuận gộp	15.2	14.7	3.1%	45.4	50.0	-9.1%
Doanh thu HĐTC	0.93	0.98	-5.1%	6.25	2.48	152%
Chi phí TC	4.92	7.31	-32.7%	14.4	19.0	-24.1%
Chi phí lãi vay	4.96	6.64	-25.3%	11.0	12.8	-14.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-0.95	0.13	-847%
Chi phí bán hàng	12.0	12.4	-3.6%	25.2	25.6	-1.4%
Chi phí QLDN	14.4	13.8	4.7%	24.6	27.3	-10.1%
LN thuần từ HĐKD	-15.2	-17.8	14.4%	-13.5	-19.3	30.3%
Lợi nhuận khác	-0.57	1.87	-131%	-0.46	2.82	-116%
LN trước thuế	-15.8	-15.9	0.6%	-13.9	-16.5	15.6%
Lợi nhuận sau thuế	-15.8	-15.9	0.6%	-17.5	-19.3	9.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-15.8	-16.0	1.5%	-17.2	-19.4	11.4%

(Nguồn: fireant.vn)

